

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 13 - 7 - 2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thanh Vy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Đức

Ông Lại Văn Phê

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 731/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Q trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy T chung sống với nhau từ năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Nay là Ủy ban nhân dân Phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh). Sau khi kết hôn, chị đi làm ở thành phố H, anh T đi làm ở Khu công nghiệp T, cuối tuần chị về nhà với anh T ở T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do có sự bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng mỗi người một nơi, không có sự quan tâm chia sẻ. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Duy T trình bày:***

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị Q về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2019 đến nay nên anh đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:***

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Q yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Duy T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Nguyễn Duy T có đơn đề nghị vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Q, anh T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Nguyễn Duy T chung sống với nhau từ năm 2017, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Nay là Ủy ban nhân dân Phường Gia Lộc, thị xã T, tỉnh Tây Ninh). Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Chị Q và anh T trình bày thống nhất sau khi kết hôn, chị Q đi làm tại thành phố H, anh T làm công nhân tại Khu công nghiệp T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng mỗi người một nơi, không chia sẻ, quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Chị Q và anh T đã ly thân từ tháng 5/2014 đến nay. Xét thấy quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Q, anh T tự nguyện thuận tình ly hôn, do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh T.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Q, anh T trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Q đối với anh Nguyễn Duy T.

Chị Nguyễn Ngọc Q được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Xưởng đã nộp theo biên lai thu số 0017733 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh; chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng

mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Võ Thanh Vy**